TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST.
Ngày: 24.11.2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*:** Ông P. L. L.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: P. T. L;
2. Bà: N.T. T. V;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà N. T. T. T – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà*:** Ông L. Đ. A – Kiểm sát viên.

Ngày 24.11.2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 10.11.2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: *P. V. T*, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25.11.1981 tại: tỉnh B; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: không rõ họ tên và bà: P. T. M. N, SN: 1960; Vợ: N. T. L, SN: 1981, Con: 03 người, lớn nhất SN: 2006, nhỏ nhất SN: 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Cháu N. T. B. D (Chết);

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện A, tỉnh B.

- *Đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

+ Anh N. H. L – SN: 1986

+ Chị N. T. H. N – SN: 1989

Đồng Địa chỉ: Thôn 3, xã I.P, huyện L, tỉnh G.

- *Đại diện theo ủy quyền của người bị hại:*

+ Anh N. M. S, SN: 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã U, huyện A, tỉnh B.

(Theo Văn bản ủy quyền số công chứng 02839 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11 tháng 10 năm 2021)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

+ Ông Q. H. C – Trợ giúp viên pháp lý;(Có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B – Chi nhánh số 2.

- *Người làm chứng:* Anh T. H. T, SN: 1993;(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09.7.2021, P.V.T có giấy phép lái xe hợp lệ (hạng C) điều khiển xe ô tô BKS 35A-330.49 chở đất để đổ cho nhà anh T.H.T ở thôn 2, xã K, huyện A; P.V.T gọi điện cho T.H.T để dẫn đường đến nhà T.H.T; P.V.T điều khiển xe ô tô chạy theo sau xe mô tô của T.H.T, trên đường bê tông liên thôn 2, xã K, huyện A (đoạn đường này rộng 3m, không có lề đường) theo hướng Bắc – Nam, với tốc độ khoảng 10km/h; khi chạy đến đoạn đường cong về hướng Tây, T.H.T thấy cháu N.T.B.D ở thôn 3, xã I.P, huyện L, tỉnh G (cháu N.T.B.D nghỉ hè về nhà bà ngoại ở thôn 2, xã K, huyện A chơi) đang đạp xe đạp đi ngược chiều nên nói: Cháu tránh xe cho xe Chiến thắng chở đất đi lên; cháu N.T.B.D vẫn tiếp tục điều khiển xe đạp chạy sát mép đường bên phải theo chiều đi; P.V.T phát hiện cháu N.T.B.D đi ngược chiều nên đã giảm tốc độ xe xuống còn 5km/h và né tránh về bên phải theo chiều đi. Nhưng do đường hẹp, cong và bị nhánh cây khế bên đường che khuất gương chiếu hậu bên trái nên P.V.T không thấy phía sau, đã để chiếc thang kim loại thùng xe bên trái của xe ô tô 35A-330.49 va chạm với tay lái bên trái của xe đạp, làm cháu N.T.B.D và xe đạp ngã vào gầm xe ô tô, bị bánh xe sau bên trái của xe ô tô 35A-330.49 cán qua. Hậu quả, cháu N.T.B.D chết tại chỗ.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 220/2020/PY-TT ngày 21.7.2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của cháu N.T.B.D: Tai phải có máu, dập niêm mạc môi dưới; gãy nhiều đoạn toàn bộ xương lồng ngực; vùng bụng, ngực có nhiều vết hằn; vỡ toác vùng lưng, hông phải gây thoát nội tạng ra ngoài, xung quanh vùng này có diện xây xát mài mòn; xây xát da bầm tụ máu diện rộng vùng lưng, hông, đùi phải vết thương cẳng tay phải. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương.

Hiện trường vụ tai nạn có Biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: P.V.T đã bồi thường, khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Đại diện bị hại có đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu TNHS đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSPC, ngày 03.11.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo P.V.T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P.V.T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo P.V.T với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã C, huyện M, tỉnh B quản lý, giáo dục.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại: Thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A. Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo với mức hình phạt tương ứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo P.V.T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; đồng thời những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến về việc vắng mặt này; do đó, vụ án được tiếp tục xét xử.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận:

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường bê tông liên thôn 2, xã K, huyện A vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09.7.2021, là do bị cáo P.V.T gây ra. Nguyên nhân vụ tai nạn là do bị cáo chủ quan nên khi điều khiển xe ô tô đi vào đoạn đường hẹp, cong và bị nhánh cây bên đường che khuất gương chiếu hậu làm tầm nhìn phía sau bị hạn chế; lúc này cháu N.T.B.D đang đạp xe đạp đi ngược chiều thì tay lái bên trái của xe đạp va chạm với chiếc thang kim loại thùng xe bên trái của xe ô tô và gây tai nạn. Hậu quả làm cho cháu N.T.B.D chết, nguyên nhân được Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận do: Sốc đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 260 BLHS.

Trong vụ án này, lỗi thuộc về bị cáo P.V.T. Bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, lẽ ra khi tham gia giao thông trên đường bộ phải thực hiện đúng quy định đối với các phương tiện và người tham gia giao thông đi ngược chiều để bảo đảm an toàn. Hành vi tham gia giao thông của bị cáo gây hậu quả làm chết người là tình tiết định khung nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 17 Luật giao thông đường bộ, hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả chết người đã xảy ra, lỗi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo P.V.T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo P.V.T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy đinh tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được phía bị hại có đơn bãi nại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng phạm tội lần đầu, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ ăn học; do đó, nghĩ nên áp dụng Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo tự cải tạo để sửa chữa sai lầm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, lời bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 140.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo P.V.T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo P.V.T **15 (Mười lăm) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30 (Ba mươi) tháng**, kể từ ngày tuyên án 24/11/2021.

Giao bị cáo P.V.T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự: Không.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo P.V.T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5.Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- Cơ quan CSĐT CA huyện A;
- Phòng hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS H.A;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

P. L. L